

ISSN 1859 - 4735



TẠP CHÍ DƯỢC LIỆU

JOURNAL OF MEDICINAL MATERIALS

SỐ 4 - TẬP 31

8/2026

VIỆN DƯỢC LIỆU
NATIONAL INSTITUTE OF MEDICINAL MATERIALS

3B Quang Trung, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội - Việt Nam
TEL: (+84-24) 38247058 FAX: (+84-24) 39348740
Email: tapchiduoclieu@nimm.org.vn; tapchiduoclieu@gmail.com

TẠP CHÍ DƯỢC LIỆU (Bản in và Bản điện tử)

BAN BIÊN TẬP (Nhiệm kỳ 2025-2030)

(Kèm theo Quyết định số 666/QĐ-VDL ngày 24/4/2025 của Viện trưởng Viện Dược liệu)

TỔNG BIÊN TẬP **PGS.TS. Đỗ Thị Hà**

I. Tiểu ban Dược liệu - Dược học cổ truyền

- **PGS.TSKH. Nguyễn Minh Khởi - Trưởng Ban**
- PGS.TS. Nguyễn Thượng Dong - Ủy viên
- GS.TS. Nguyễn Minh Đức - Ủy viên
- GS.TS. Trần Công Luận - Ủy viên
- GS.TS. Won Keun Oh - Ủy viên
- PGS.TS. Trần Hùng - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thị Bích Thu - Ủy viên
- PGS.TS. Phương Thiện Thương - Ủy viên
- PGS.TS. Phan Minh Giang - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Nguyễn Thành - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Việt Dũng - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thu Hằng - Ủy viên
- TS. Trần Minh Ngọc - Ủy viên
- TS. Nguyễn Văn Tài - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Đình Chi - Ủy viên
- TS. Nguyễn Tuấn Hiệp - Ủy viên.

II. Tiểu ban Dược lý - Dược lâm sàng

- **PGS.TS. Phạm Thị Nguyệt Hằng - Trưởng Ban**
- PGS.TSKH. Đỗ Trung Đàm - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hương - Ủy viên
- GS.TS. William R. Folk - Ủy viên
- PGS.TS. Phạm Thị Vân Anh - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Thùy Dương - Ủy viên
- PGS.TS. Lê Văn Minh - Ủy viên
- TS. Trần Thị Hiền - Ủy viên.

III. Tiểu ban Nông Sinh

- **TS. Nguyễn Văn Khiêm - Trưởng Ban**
- TS. Phan Thúy Hiền - Ủy viên
- PGS.TS. Nguyễn Văn Tập - Ủy viên
- PGS.TS. Phạm Thanh Huyền - Ủy viên
- GS.TS. Trần Thế Bách - Ủy viên.

IV. Tiểu ban Thư ký - Trị sự

- **PGS.TS. Lê Nguyễn Thành - Trưởng Ban**
- TS. Lê Thị Xoan - Thư ký chuyên môn
- CN. Nguyễn Thị Minh Lộc - Thư ký trị sự.

Trang	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	Page	SCIENTIFIC RESEARCH
257	Thành phần hóa học của cây bồ công anh thấp thu hái tại Việt Nam- Trần Huyền Trang, Đỗ Hoàng Anh, Lê Hồng Văn Anh, Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Hằng, Vũ Thị Diệp, Nguyễn Trà My, Lê Nguyễn Thành, Đỗ Thị Hà	257	Chemical Constituents from <i>Taraxacum officinale</i> F.H. Wigg. Collected in Vietnam- Tran Huyen Trang, Do Hoang Anh, Le Hong Van Anh, Nguyen Thi Thu, Nguyen Thi Hang, Vu Thi Diep, Nguyen Tra My, Le Nguyen Thanh, Do Thi Ha
265	Linalool-3,7-oxid- β -D-glucopyranosid và các flavonoid từ cúc hoa vàng - Nguyễn Thị Duyên, Trần Thị Tuyết, Bùi Khắc Hiếu, Nguyễn Thị Huế, Bùi Hồng Cường, Lưu Phương Anh, Phạm Văn Công	265	Linalool-3,7-Oxide- β -D-Glucopyranoside and Flavonoids from <i>Chrysanthemum indicum</i> L.- Nguyen Thi Duyen, Tran Thi Tuyet, Bui Khac Hieu, Nguyen Thi Hue, Bui Hong Cuong, Luu Phuong Anh, Pham Van Cong
270	Phân lập, tinh chế và thiết lập chất chuẩn 5,7-dimethoxyflavon từ thân rễ ngải đen - Nguyễn Văn Bình, Hoàng Thị Thanh Thảo, Lê Quang Thảo, Đỗ Thị Hà, Đoàn Cao Sơn	270	Isolation, Purification and Establishment of 5,7-Dimethoxyflavone as a Reference Standard from <i>Kaempferia parviflora</i> Wall. ex Baker- Nguyen Van Binh, Hoang Thi Thanh Thao, Le Quang Thao, Do Thi Ha, Doan Cao Son
281	Nghiên cứu xây dựng phương pháp định lượng đồng thời acteosid và isoacteosid trong rễ bạch đồng nữ bằng phương pháp HPLC-DAD - Nguyễn Đình Quân, Nguyễn Lâm Hồng	281	Simultaneous Determination of Acteoside and Isoacteoside in the Roots of <i>Clerodendrum chinense</i> var. <i>simplex</i> by HPLC-DAD- Nguyen Dinh Quan, Nguyen Lam Hong
288	Phát triển phương pháp định lượng 16 acid amin trong củ khoai mỡ tím bằng HILIC-MS/MS - Cao Công Khánh, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Văn Khoa, Mạc Thị Thanh Hoa, Trần Thị Xuân Lộc, Lê Thị Hồng Hào, Nguyễn Thị Kiều Anh	288	Development of a Method for the Quantification of 16 Amino Acids in Purple Yam (<i>Dioscorea alata</i> L.) Tubers Using HILIC-MS/MS - Cao Cong Khanh, Nguyen Quang Hung, Nguyen Van Khoa, Mac Thi Thanh Hoa, Tran Thi Xuan Loc, Le Thi Hong Hao, Nguyen Thi Kieu Anh
298	Tối ưu hóa quy trình chiết xuất polyphenol và flavonoid từ lá hồng bằng phương pháp xử lý enzym kết hợp chiết nước - Lê Minh Khuong, Lê Hoàng Vũ, Huỳnh Hồng Nha Uyên, Nguyễn Thị Tố Uyên, Trần Thị Hoài Linh, Trịnh Thị Diệp	298	Optimization of the Extraction Process of Polyphenols and Flavonoids from Persimmon Leaves (<i>Diospyros kaki</i> Thunb.) by Enzyme Pretreatment Combined with Alkaline Aqueous Extraction - Le Minh Khuong, Le Hoang Vu, Huynh Hong Nha Uyen, Nguyen Thi To Uyen, Tran Thi Hoai Linh, Trinh Thi Diep
306	Sàng lọc một số cao chiết dược liệu dựa trên khả năng tăng sinh tế bào nhũ bì nang tóc người (hPDCs) và hoạt tính chống oxy hóa <i>in vitro</i> - Phạm Minh Hiếu, Phạm Thị Nguyệt Hằng, Phạm Anh Tùng, Phí Đình Uy, Đinh Thị Minh, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Huế, Nghiêm Tiến Chung, Vũ Xuân Bách, Lê Nguyễn Lâm Tùng	306	Screening of some Medicinal Plant Extracts with Hair Growth-Promoting Potential Based on Human Dermal Papilla Cell Proliferation and <i>in vitro</i> Antioxidant Activities - Pham Minh Hieu, Pham Thi Nguyet Hang, Pham Anh Tung, Phi Dinh Uy, Dinh Thi Minh, Nguyen Thi Phuong, Nguyen Thi Hue, Nghiem Tien Chung, Vu Xuan Bach, La Nguyen Lam Tung
314	Đánh giá sàng lọc hoạt tính ức chế xanthin oxidase <i>in vitro</i> của một số cao chiết dược liệu - Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Huế, Lê Thị Xoa, Nguyễn Văn Hiệp, Phí Đình Uy, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phạm Thị Nguyệt Hằng	314	Screening the Anti-Xanthine Oxidase Activities <i>in vitro</i> of some Herbal Extracts - Nguyen Thi Phuong, Nguyen Thi Hue, Le Thi Xoa, Nguyen Van Hiep, Phi Dinh Uy, Nguyen Thi Minh Nguyet, Pham Thi Nguyet Hang
324	Nghiên cứu đánh giá một số hoạt tính liên quan đến mụn trứng cá và chống viêm tại chỗ của các kim tiền trên mô hình thực nghiệm - Đinh Thị Minh, Lê Thị Kim Ngân, Đinh Thị Huyền Trang, Phạm Minh Hiếu, Võ Trần Ngọc Duyên, Nguyễn Ngọc Thanh, Lê Thị Xoa, Phạm Thị Nguyệt Hằng	324	Study on the Anti-Acne and Topical Anti-Inflammatory Effects of <i>Calendula officinalis</i> L. in Experimental Models - Dinh Thi Minh, Le Thi Kim Ngan, Dinh Thi Huyen Trang, Pham Minh Hieu, Vo Tran Ngoc Duyen, Nguyen Ngoc Thanh, Le Thi Xoa, Pham Thi Nguyet Hang
331	Hoạt tính chống oxy hóa và kháng viêm <i>in vitro</i> của lá trà và mối liên quan với hàm lượng polyphenol và flavonoid toàn phần - Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Đông Nhi, Võ Thành Nhân, Lê Hồ Ngọc Trân, Lý Hải Triều	331	<i>In vitro</i> Antioxidant and Anti-Inflammatory Activities of <i>Syzygium cumini</i> (L.) Skeels Leaves and Correlation with Total Polyphenol and Flavonoid Contents - Nguyen Thi Thu Huong, Nguyen Dong Nhi, Vo Thanh Nhan, Le Ho Ngoc Tran, Ly Hai Trieu
342	Nghiên cứu bào chế hệ tiểu phân nano rutin bằng phương pháp nghiền bi - Hoàng Thị Diệu Hằng, Đào Anh Hoàng, Nguyễn Ngọc Chiến, Nguyễn Thị Sen, Lương Thị Lan, Luyện Bích Phương, Vũ Trường Duy, Trịnh Thị Khánh	342	Formulation and Evaluation of Rutin Nanoparticles Using the Ball Milling Method - Hoang Thi Dieu Hang, Dao Anh Hoang, Nguyen Ngoc Chien, Nguyen Thi Sen, Luong Thi Lan, Luyen Bích Phuong, Vu Truong Duy, Trinh Thi Khanh
351	Bổ sung loài kinh quốc Gegin có giá trị làm thuốc cho khu hệ thực vật Việt Nam - Phạm Ngọc Khánh, Nguyễn Văn Hiếu, Hoàng Diệu Linh	351	An Addition of the Medicinal Species <i>Colquhounia seguinii</i> Vanhot. to the Flora of Vietnam - Pham Ngoc Khanh, Nguyen Van Hieu, Hoang Dieu Linh

BỔ SUNG LOÀI KINH QUỐC GEGUIN CÓ GIÁ TRỊ LÀM THUỐC CHO KHU HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

Phạm Ngọc Khánh*, Nguyễn Văn Hiếu, Hoàng Diệu Linh

Viện Dược liệu

Nhận bài: 10/6/2026

Chấp nhận đăng: 12/8/2026

*Email: Khanhhimm@gmail.com

Tóm tắt

Trong quá trình điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc tại xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu, thuộc đề tài “Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của khu vực vùng núi cao Tây Bắc” (từ tháng 1/2023 đến tháng 12/2025). Nhóm nghiên cứu đã thu thập được mẫu của 1 loài thực vật được người dân địa phương sử dụng làm thuốc đắp ngoài da để chữa vết thương bầm tím và chữa lở ngứa. Qua nghiên cứu đặc điểm hình thái trong phân loại thực vật đã xác định được mẫu thu thập là loài *Colquhounia seguinii* Vanihot, thuộc họ Hoa môi (Lamiaceae). Kết quả này đã bổ sung 1 loài mới thuộc chi *Colquhounia* Wall. họ Lamiaceae cho hệ thực vật Việt Nam. Đồng thời cũng bổ sung thêm 1 loài cây thuốc mới, được sử dụng theo kinh nghiệm của cộng đồng các dân tộc ở nước ta.

Từ khóa: *Kinh quốc seguinii*; *Loài cây thuốc bổ sung*; *Tỉnh Lai Châu*; *Khu hệ thực vật Việt Nam*.

Summary

An Addition of the Medicinal Species *Colquhounia seguinii* Vanihot. to the Flora of Vietnam

During the investigation of medicinal plant resources in Tủa Sín Chải commune, Lai Chau province, under the project 'Research on the conservation of genetic resources of endemic, precious, and rare medicinal plants in the Northwest highlands' (from January 2023 to December 2025), the research team collected samples of a plant species used by local people as a topical remedy for bruises and pruritus. Through morphological analysis in plant taxonomy, the collected specimen was identified as *Colquhounia seguinii* Vaniot, belonging to the mint family (Lamiaceae), which had not been previously recorded in Vietnam. This finding adds a new species of the genus *Colquhounia* Wall. (Lamiaceae) to the flora of Vietnam. Concurrently, it introduces a new medicinal plant species utilized based on the traditional knowledge of local ethnic communities. This study provides a detailed morphological description of *Colquhounia seguinii* (*C. seguinii*), a new record for the flora of Vietnam, while contributing a new species to the country's medicinal plant resources.

Keywords: *Colquhounia seguinii*; *Additional species*; *Lai Chau province*; *Flora of Vietnam*.

1. Đặt vấn đề

Chi Kinh quốc (*Colquhounia* Wall.) thuộc họ Hoa môi (Lamiaceae) được N. Wallich – nhà Thực vật học Đan Mạch mô tả lần đầu vào năm 1822 với loài chuẩn là kinh quốc hoa đỏ (*Colquhounia coccinea* Wall.) [1]. Chi này gồm 6 loài, phân bố từ khu vực Himalaya (Bhutan, Bắc Ấn Độ, Tây Nam Trung Quốc) đến Đông Nam Á (Myanmar, Lào, Thái Lan và Việt Nam) [2]. Các đại diện của chi là những cây dạng bụi, mọc thẳng hoặc trườn, phân nhánh nhiều. Lá đơn, mọc đối, cuống lá có lông sao hoặc lông đơn, mép lá có răng cưa. Cụm hoa có hoặc không có cuống, lá bắc nhỏ; cuống hoa rất ngắn hoặc gần như không có. Đài hoa hình ống hoặc hình chuông, chia thành 5 thùy. Tràng hoa hai môi, màu vàng đến tím, đôi khi có đốm. Bộ nhị gồm 4 nhị, bầu có 2 ô; đỉnh quả có cánh mỏng [2].

Về giá trị sử dụng, thuộc chi *Colquhounia* Wall. có hai loài được trồng làm cảnh (*C. coccinea* Wall. và *C. elegans* Wall.), do hoa có màu sắc sặc sỡ và nở được lâu [3]. Bên cạnh đó, chúng còn được dùng làm thuốc, trong đó loài *C. coccinea* Wall. được dùng làm thuốc ức chế hệ thần kinh phó giao cảm, thuốc bổ, cầm máu; loài *C. elegans* Wall. được dùng làm thuốc thanh nhiệt, giải độc, chữa cảm lạnh [4],[5].

Tại Việt Nam, Phạm Hoàng Hộ [6] và Vũ Xuân Phương [7] đã ghi nhận chi Kinh quốc có hai loài: Kinh quốc hoa đỏ (*C. coccinea* Wall) và kinh quốc đẹp (*C. elegans* Wall.). Riêng loài kinh quốc hoa đẹp còn được dùng làm thuốc chữa bệnh lỵ, xuất huyết và chấn thương [7].

Trong quá trình điều tra nguồn tài nguyên cây thuốc tại xã Tủa Sín Chải và xã Sín Hồ thuộc tỉnh Lai Châu vào năm 2023 và 2025, nhóm điều tra đã thu được mẫu vật thuộc họ Hoa môi (mẫu thân lá có đài hoa khô) - theo một số bà con dân tộc H'mông cho biết, đây là cây thuốc để chữa vết thương bị bầm tím và bệnh ngoài da. Mẫu cây được thu thập và trồng tại Trung tâm Nghiên cứu dược liệu Sa Pa nơi có điều kiện sinh thái tương đồng với khu vực thu mẫu. Đến năm 2024 cây ra hoa, so sánh cho thấy cây trồng tại Sa Pa có đặc điểm hình thái tương đồng với cây mọc tự nhiên tại nơi thu thập. Thông qua việc nghiên cứu cụ thể về đặc điểm hình thái và đối chiếu với một số khóa phân loại phù hợp hiện có, đã xác định mẫu thu thập có tên khoa học chính xác là *Colquhounia seguinii* Vanihot, thuộc họ Hoa môi (Lamiaceae). Đây là một loài mới bổ sung cho hệ thực vật, cũng như cho nguồn tài nguyên cây thuốc Việt Nam. Các thông tin được đề cập dưới đây là cơ sở khoa học

của việc nghiên cứu xác định loài, cùng với những kết quả thu thập khác có liên quan.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Vật liệu nghiên cứu: gồm mẫu tiêu bản thu từ cây mọc tự nhiên và mẫu tiêu bản thu từ cây trồng. Trong đó: Mẫu tiêu bản loài đã thu thập (mẫu có đài khô), tại ven rừng núi đá vôi, thuộc xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu. Tọa độ: 22°16'56'' vĩ độ Bắc, 103°14'33'' kinh độ Đông; độ cao 1.548 m so với mực nước biển. Mẫu tiêu bản thu thập, mang số hiệu 050.SH2022, hiện được lưu trữ tại Bảo tàng Dược liệu, Viện Dược liệu (3B Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội). Mẫu tiêu bản 95.SP2023 của cây trồng tại vườn thực nghiệm Trung tâm Nghiên cứu dược liệu Sa Pa – Viện Dược liệu; độ cao 1.350 m so với mực nước biển.

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng phương pháp so sánh hình thái, theo các khóa phân loại và mô tả đến loài của chi *Colquhounia* Wall., họ Lamiaceae, trong: “Flora of China, Vol.17, 1994” [2] và “Thực vật chí Việt Nam, Tập 2- Họ họ Hoa môi / Bạc hà (Lamiaceae / Labiatae) [7]. Ngoài ra, sau khi xem xét đặc điểm các bộ phận của mẫu thu thập số 050.SH2022, cùng với ảnh chụp tại thực địa, tiến hành đối chiếu với tiêu bản mang số hiệu

K000938241 (loài *Colquhounia seguinii* Vaniot), thu tại Quảng Châu – Trung Quốc, hiện được lưu trữ tại Bảo tàng Royal Botanic Garden Kew – London. Để kiểm tra về mặt danh pháp, theo thông lệ, đều đối chiếu qua 2 nguồn tài liệu như: International Plants Name Index – IPNI và The Word Flora Online – WFO.

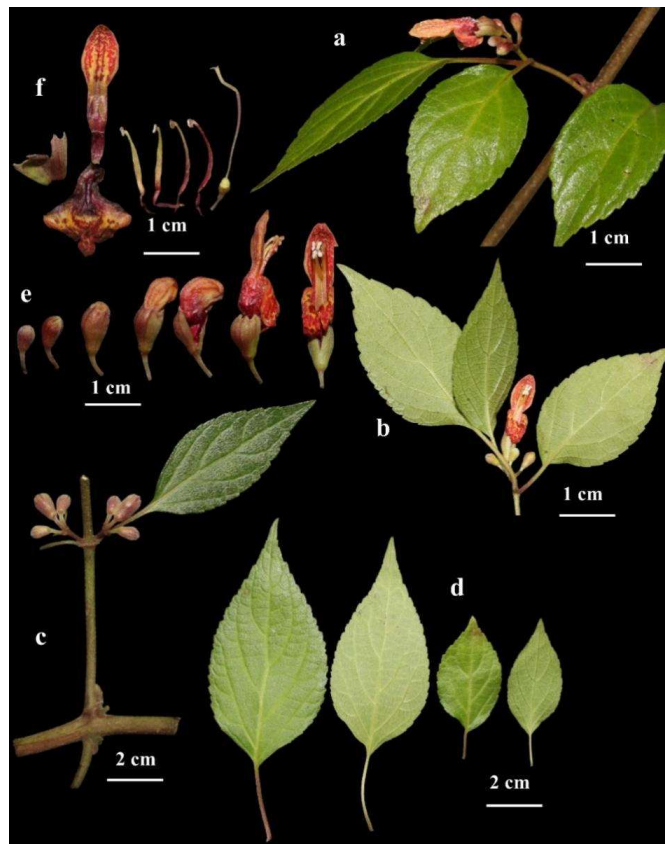
Các mẫu nghiên cứu được chụp chi tiết ảnh màu bằng máy ảnh kỹ thuật số Cannon EOS 700D.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Xác định tên khoa học và xây dựng bản mô tả hình thái của loài

Với một số đặc điểm điển hình đã ghi nhận được (là cây dạng thảo hay cây bụi; phân nhánh lưỡng phân; lá mọc đối chữ thập; hoa có 4 nhị; quả bế tự...), cho phép khẳng định, đối tượng nghiên cứu thuộc họ Lamiaceae, cụ thể hơn thuộc chi *Colquhounia* Wall. Nhận định này phù hợp với các dẫn liệu trong tài liệu [1],[2],[6],[7],[8], phân loại các taxa này.

Phân tích cụ thể hơn đặc điểm của các bộ phận (thân, cành, lá, loại lông che phủ, nhất là các bộ phận của hoa ...), được minh họa bởi các hình ảnh tại Hình 1:



Hình 1. Đặc điểm hình thái loài kinh quốc *seguinii*: a- cành mang hoa (mặt trên); b- cành mang hoa (mặt dưới); c- đoạn thân, cành; d- lá; e- nụ và hoa nở; f- các bộ phận của hoa (đài, cánh hoa – cánh môi, bộ nhị, bộ nhụy).

Với các đặc điểm hình thái trên đây, đem đối chiếu với khóa phân loại chi *Colquhounia* Wall., họ Lamiaceae [2],[7], cùng với các bản mô tả loài trong các tài liệu [1],[2],[6],[7],[8], chúng tôi khẳng định, đối tượng nghiên cứu, cụ thể là mẫu tiêu bản mang số hiệu 050.SH2022 có tên khoa học loài chính xác là *Colquhounia seguinii* Vaniot. Sau đây là Bản mô tả đầy đủ về các đặc điểm hình thái của loài:

Colquhounia seguinii Vaniot; Bull. Acad. Int. Géogr. Bot. 14: 165. 1904; họ Hoa môi (Lamiaceae). Tên cây theo tiếng Việt tạm gọi là “kinh quốc seguin”.

Đặc điểm: Cây bụi, mọc trườn cao đến 3 – 4 m, phân nhánh nhiều. Thân nhẵn, nhánh có lông mịn dày, dài 5 – 10 cm. Cuống lá dài 1 – 3 (– 4,5) cm, các lá phía trên ngọn có cuống ngắn hơn. Phiến lá hình trứng thuôn, dài 2,5 – 4 (– 11), rộng 1–2 (– 5,5) cm, mặt trên màu xanh lục sẫm với lông tơ dày, mặt dưới có lông mịn dọc theo gân chính và gân bên, gốc lá rộng hình nêm hoặc gần tròn; mép lá có khía răng cưa, đỉnh nhọn. Hoa mọc thành cụm thẳng đứng với 2 – 6 hoa, cao 3 – 4 cm; lá trên phần thân mang hoa có hình trứng, dài 1 – 1,5 cm. Cuống hoa dài 2 – 3 mm. Đài hình chuông, dài khoảng 5 mm, có nhiều lông tơ, đỉnh có răng cưa hình tam giác, dài khoảng 2 mm. Tràng hoa màu vàng đến tím, dài khoảng 2 cm, có lông mịn và lông tuyến bên ngoài; ống tràng dài 1,2 cm; môi trên thuôn, dài 8 mm, đỉnh tròn; hai thùy bên của môi dưới lớn hơn thùy giữa, hình trứng. Quả bế tư hình tam giác hoặc hình trứng, đỉnh có cánh mỏng.

Mẫu type: Chine, Kouy-Tcheou. K000938241. No: 22376; Lưu trữ tại Bảo tàng thực vật Côn Minh, Vân Nam, Trung Quốc.

3.2. Xây dựng khóa phân loại các loài cùng chi hiện có ở Việt Nam

Như trên đã trích dẫn, thuộc chi *Colquhounia* Wall., họ Lamiaceae ở Việt Nam có 2 loài (*Colquhounia coccinea* Wall.- kinh quốc hoa đỏ và *C. elegans* Wall. - kinh quốc đẹp) [6],[7],[8]. Với kết quả phát hiện loài kinh quốc seguin (*C. seguinii* Vaniot) ở Lai Châu lần này, đã bổ sung cho chi

Colquhounia Wall. ở nước ta lên thành 3 loài. Để góp phần nhận biết và xác định tên khoa học các loài một cách chính xác, chúng tôi xây dựng khóa phân loại của chi *Colquhounia* Wall. ở Việt Nam như sau:

1a. Thân bụi trườn; lá và thân non chỉ có lông mịn không phân nhánh, mặt trên lá không có lông tuyến.....1- *C. seguinii*

1b. Thân bụi; lá và thân non có lông mịn phân nhánh và lông mịn không phân nhánh, mặt trên lá có lông tuyến..... (2)

2a. Cành có lông mịn dày màu gỉ sắt; lông đơn bào không tuyến; hoa mọc vòng trên đốt thân với 6 – 20 hoa2- *C. coccinea*

2b. Cành có lông cứng với những túm lông màu gỉ sắt không có lông đơn bào không tuyến; hoa mọc vòng trên đốt thân với 6 hoa 3- *C. elegans*

Lưu ý: Nhìn chung về hình thái bên ngoài, giữa loài kinh quốc seguin (*C. seguinii* Vaniot) và kinh quốc đẹp (*C. elegans* Wall.) gần giống nhau. Tuy nhiên, nếu xem xét kỹ hơn, cho thấy giữa 2 loài có một số đặc điểm khác biệt nhau cần chú ý như:

- Loài kinh quốc seguin (*C. seguinii* Vaniot): Lông mịn không phân nhánh (lông đơn bào), không có lông tuyến ở lá; cuống lá dài 1-3 (4,5) cm; phiến lá hình trứng thuôn; đài hoa dài 5 mm; ống tràng dài 1,0-1,2 cm; tràng hoa màu đỏ tía hoặc màu vàng cam.

- Loài kinh quốc đẹp (*C. elegans* Wall.): lông mịn có phân nhánh (lông đa bào); có lông tuyến ở lá; cuống lá dài 1,0-1,5 cm; phiến lá hình bầu dục đều; đài hoa dài 6-9 mm; ống tràng dài 2,0-2,3 cm; tràng hoa màu đỏ tươi hoặc màu vàng.

3.3. Ghi nhận về một số đặc điểm sinh học và giá trị sử dụng

3.3.1. Đặc điểm sinh học:

Mùa hoa quả: Mùa hoa tháng 2-3; quả già tháng 5-6.

Phân bố: Ở Việt Nam mới ghi nhận được ở một số điểm tại các xã Tủa Sín Chải, Sìn Hồ (thuộc xã Sà Dề Phìn, Phăng Sô Lin và Tả Phìn trước khi sáp nhập) thuộc tỉnh Lai Châu. Trên thế giới, loài *C. seguinii* Vaniot phân bố ở Trung Quốc (Quảng Tây, Quý Châu, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Vân Nam), Bhutan, Ấn Độ, Myanmar, Lào và Thái Lan [1],[2],[3].

Sơ bộ về đặc điểm sinh thái: Kinh quốc seguin là cây ưa ẩm, ưa sáng và có thể hơi chịu bóng, nhất là khi còn nhỏ. Cây thường mọc lẫn với các cây bụi nhỏ khác ở ven rừng, dọc khe cạn trong khu vực núi đá vôi. Độ cao nơi mọc đã gặp từ 1.500 m đến gần 1.700 m so với mực nước biển. Cây tái sinh tự nhiên chủ yếu từ hạt.

3.3.2. Giá trị sử dụng làm thuốc:

Theo kinh nghiệm của cộng đồng dân tộc H'mông ở xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu cho biết, ngọn và lá non cây kinh quốc seguin, giã nhỏ, sao nóng qua, đắp chữa vết thương kín, do ngã bị bầm tím, tụ máu trong. Để chữa dị ứng và mẩn ngứa ngoài da, đồng bào dùng toàn bộ phần cành mang lá tươi, nấu nước đặc để ngâm hoặc rửa.

Ngoài ra, theo Juan và cs. (2021) và Chen và cs. (2019), các loài thuộc chi *Colquhounia* Wall. đều có tiềm năng nhất định, để sử dụng làm thuốc [4],[5].

4. Bàn luận và Kết luận

Với kết quả điều tra nghiên cứu trên, đã xác định, bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam 1 loài mới, thuộc chi *Colquhounia* Wall., họ Hoa môi (Lamiaceae), đó là loài kinh quốc seguin

(*Colquhounia seguinii* Vaniot). Kết quả này đã nâng tổng số loài của chi *Colquhounia* Wall. đã biết ở nước ta từ 2 lên thành 3 loài. Đồng thời, trong kết quả này, lần đầu tiên loài *C. seguinii* Vaniot được mô tả chi tiết về hình thái thực vật ở Việt Nam.

Từ kết quả bổ sung này, lần đầu tiên đã xây dựng được khóa phân loại cho chi *Colquhounia* Wall., họ Hoa môi (Lamiaceae) ở Việt Nam. Trong 2 tài liệu “Cây cỏ Việt Nam, tập II” và “Thực vật chí Việt Nam, tập II, họ Hoa môi/họ Bạc hà - Labiatae/Lamiaceae”, các tác giả Phạm Hoàng Hộ (1999) và Vũ Xuân Phương (2000) chưa đề cập khóa phân loại này (do mới chỉ có 2 loài). Bên cạnh khóa phân loại, ở đây còn chỉ ra một số đặc điểm khác biệt, nhằm tránh nhầm lẫn giữa 2 loài kinh quốc seguin (*C. seguinii* Vaniot) với loài kinh quốc đẹp (*C. elegans* Wall.), nhìn bên ngoài gần giống nhau.

Được cộng đồng dân cư ở xã Tủa Sín Chải tỉnh Lai Châu cho biết, cây kinh quốc seguin, cũng được sử dụng làm thuốc theo kinh nghiệm ở địa phương, để chữa vết thương bị bầm tím, tụ máu và bệnh lở ngứa ngoài da. Thông tin này, đã bổ sung cho Danh lục cây thuốc Việt Nam, thêm một loài cây thuốc kinh nghiệm nữa.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện bằng sự hỗ trợ của đề tài cấp Quốc gia “Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây thuốc đặc hữu, quý, hiếm của khu vực vùng núi cao Tây Bắc”, mã số NVQG-2023/ĐT.08, cơ quan chủ trì Viện Dược liệu.

Tài liệu tham khảo

1. Wallich N. (1822). *Description of two new genera of plants from Nepal*. In Transactions of the Linnean Society of London. 13, 608.
2. Li H. W., Ian C. H. (1994), Li X. W., Hedge I. C. (1994), *Colquhounia* Wall., Lamiaceae. In: Wu, Z. Y., P. H. Raven & D. Y. Hong (eds). *Flora of China*, Vol. 17 (Verbenaceae through Solanaceae), Science Press, Beijing, and Missouri Botanical Garden Press, St. Louis, 50-299.
3. Schilling T. (1988), Conservation in Nepal, the Langtang National Park. *Curtis's Botanical Magazine*, 5, 24–32
4. Juan H., Liu Y. C., Luo S. H., Liu Y., Xiao C. X., Li X. N., Li S. H. (2021), Immunostimulatory 6/6/6 tetracyclic triterpenoid saponins with the methyl-30 incorporated cyclization from the root of *Colquhounia elegans*. *Organic Letters*, 23, 7462–7466.
5. Chen Q., Zhang D. Q. (2019), The complete chloroplast genome sequence of the medicinal plant *Colquhounia coccinea* var. *mollis* (Lamiaceae). *Mitochondrial DNA*. 4(2), 3055–3056.
6. Phạm Hoàng Hộ (1999), *Cây cỏ Việt Nam*, 2: 868. NXB Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
7. Vũ Xuân Phương (2000), *Thực vật chí Việt Nam, tập II – họ Hoa môi / Bạc hà* (Lamiaceae/Labiatae): 162-164. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội.
8. Vũ Xuân Phương, Nguyễn Tiến Bân (2005), *Colquhounia* Wall. Trong: Nguyễn Tiến Bân (Chủ biên). *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, 3. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội, 20-21.